

# ANH SẼ ĐƯA EM

## VỀ QUÊ CŨ

Ngọc Trân

Anh sẽ đưa em về quê cũ,  
Thăm lại vườn xưa lúc nắng lên .  
Nghe tiếng chim nom ca ríu rít,  
Và gió mơn man rất dịu hiền.  
Anh sẽ đưa em về quê cũ  
Anh sẽ đưa em thăm trường xưa,  
Cổng trường năm cũ vẫn mong chờ.  
Hàng cây phượng nở như chào đón,  
Người bạn năm nào thưở ấu thơ.  
Anh sẽ đưa em thăm tiền đồn,  
Nơi hành quân cũ chôn biên cương.  
Sẽ thăm từng chiến hào xưa cũ,  
Và kể em nghe chuyện chiến trường.  
Sẽ kể em nghe chuyện chiến trường,  
Những người trai trẻ giữ quê hương.  
Mong cho quê mẹ xanh màu lúa,  
Mỗi sáng đàn em vui đến trường.  
Anh sẽ đưa em thăm mộ phần,  
Bạn anh nằm xuống lúc đương xuân.  
Mộng xưa giữ nước đành dang dở!  
Bỏ lại thân thương giữa bụi trần.  
Anh sẽ đưa em thăm khắp nơi,  
Quê hương ta đó đẹp tuyệt vời.  
Bây giờ vẫn cách xa muôn dặm!  
Cho lòng thương nhớ mãi khôn nguôi!

# Đám cưới

- Mina ơi xích ra cho em nhìn một tí!

Mina đẩy Carolyn ra phía sau rồi nhón mình nhìn ra khung cửa sổ.

- Lyn cao hơn Mina mà! Ráng đứng sau vậy nhé!

Mina lẩm bẩm:

- Ngay đến giờ, cũng không chịu nhường mình nữa! Thiệt là!...

Mina là chị gái của Carolyn, lớn hơn Carolyn hai tuổi, mặc dù là chị nhưng trong nhà cô em có phần lấn lướt chị. Cô đi lấy chồng xa, hôm nay về dự đám cưới của em.

Không phải chỉ hai cô mà cả hàng mấy mươi cặp mắt đang mở to nhìn qua cửa sổ. Phái đoàn nhà trai đang từ từ bước vào sân để đón dâu. Carolyn tay cầm áo dài cưới thắt chéo hai vạt áo lại với nhau. Mặt tươi cười. Cô nhón cao chân cổ sức lên đám đông nhìn ra ngoài. Miệng không ngừng lên tiếng:

- Cho Lyn nhìn một chút đi!.Cho Lyn nhìn một chút đi mà!.

Thu nhìn hoạt cảnh ấy không khỏi buồn cười: “Lấy chồng rồi mà con bé còn trẻ con thật!”

Dì Ba vừa từ phòng ăn lên, kéo Carolyn ra khỏi đám đông.

- Dì tưởng con đang ở trên lầu, trang điểm lại, sửa soạn đợi đàn ông đến. Ai ngờ còn đứng đây! Nhanh lên chứ!.

Không đợi cô bé trả lời, bà vội kéo Carolyn lên lầu. Cô bé

tháo hai vạt áo ra, vừa đi vừa làm điệu phe phẩy tà áo trước trông thật hồn nhiên rồi nhanh chân chạy lên lầu.

“Tách!... Tách!... Đùng!...” Pháo nổ đòn vang. Phe nhà gái dờn ra phía cửa chính và cửa sổ. Thu cũng nhanh chân đến nép một bên cánh cửa chính đang mở rộng nhìn ra ngoài. Hình như tất cả mọi người đều yên lặng, lắng nghe âm thanh đòn dã của tiếng pháo nổ. Thu cảm nhận được hương pháo cưới. Lòng rộn rã reo vui, sao nhớ quá những đám cưới thuở xưa, những đám cưới hồi thanh bình trên quê hương yêu dấu.

“Tách!...Tách!...”Thình thoảng gặp cây pháo tống, pháo nổ “đùng” bắn xác pháo tung cao...rối rã hồng trên thảm cỏ màu xanh mượt mà trước sân, trông thật đẹp. Hai phong pháo, mỗi phong dài dễ hơn mười thước, được mấy cậu em họ của cô dâu chuẩn bị từ ngày qua. Pháo được treo trên hai thanh gỗ dài. Phần trên được đóng với một thanh gỗ chéo ngang. Hai cây treo pháo được đóng sâu xuống sân. Sáng nay mấy cậu dậy sớm mang pháo treo lên thanh gỗ. Để đám cưới có được khung cảnh xưa “ngày vui pháo cưới rộn ràng”, Gia đình bạn nàng phải xin phép và được sự chấp thuận của thành phố từ mấy tháng trước mới được đốt pháo. Khá lâu rồi, đây là lần đầu tiên kể từ ngày đến Mỹ, Thu mới được nghe lại tiếng pháo. Tiếng pháo nổ làm Thu xốn xang nhớ. Nhớ nhà!. Nhớ Tết!.

Tiếng pháo dứt thì đại diện nhà gái ra cửa xin rước nhà trai vào. Vị đại diện nhà trai đi đầu, rồi đến những người bưng mâm quả. Những mâm quả phủ vải điều, màu mang vui vẻ, hạnh phúc ...Liên sau đó là mâm heo quay phủ giấy kiếng cũng màu đỏ, do hai người khiêng...Ồ! Mọi người trầm trồ khi phái đoàn nhà trai vào đến. Chú rể dáng cao lêu khêu nhưng thật đẹp trai trong bộ áo dài khăn đóng. Nick. Chàng rể mới của nhà Hà bạn nàng là Mỹ trầm phần trầm. Từ ngày theo đuổi Carolyn, Nick đã học nói tiếng Việt rất thành thạo, chẳng những thế những món ăn Việt Nam cũng được cậu bé say mê thưởng thức. Mắm ruốc, mắm

nêm, “mắm zà rau”... không làm khó được cậu ta. Cả năm trời theo đuổi Carolyn, lấy được lòng ông bố của Carolyn, “xô ngã bức tường rêu”(1) là cả một kỳ công đối với Nick. Bây giờ, khi nói chuyện với Thu, kể lại việc theo đuổi Carolyn, Nick còn nói: “Bố khó lắm nhưng... “Không vào hang cọp làm sao bắt được cọp con” Thu bật cười khi nghe Nick lý luận kiểu ấy. Không biết Carolyn có luyện cho cậu bé xem phim bộ Hồng Kông không đây? Để thử khả năng tiếng Việt của Nick. Thu hỏi: “Người Việt Nam còn gọi con cọp là gì cháu biết không?” “Con hổ! Người miền Bắc gọi con cọp là hổ.” Giỏi thật! Nick còn biết phân biệt người miền nào trên nước Việt thường gọi cọp là hổ. Ngắm nghĩ Thu thấy Nick còn giỏi hơn một số con cái người Việt ở đây. Họ không chịu nói với con bằng ngôn ngữ mình nên các cháu dần quên tiếng mẹ đẻ.

Nick nhờ một cặp vợ chồng người Việt làm đại diện đến xin cưới. Bà con, họ hàng của Nick cùng đi đón dâu. Ngoại trừ Nick mặc khăn đóng áo dài, đa phần đàn ông của họ nhà trai mặc âu phục. Riêng phía phụ nữ ai cũng mặc áo dài Việt Nam. Bà ngoại Nick dáng cao ốm, mặc áo dài thật đẹp. Bà sui gia người hơi đầy đà nhưng trông thật sang trọng với chiếc áo xanh, cắt may thật khéo, nghe nói gởi may tận Việt Nam.

Sau khi đại diện nhà trai rót rượu mời nhà gái và hỏi lời xin cưới. Carolyn được dì Hạnh, em của Hà đưa cô dâu ra mắt. Dù đã thấy cô bé mặc áo dài lửng xằng từ sáng đến giờ nhưng khi được giới thiệu cô dâu ra chào. Ai cũng đều ngó mắt về phía cầu thang, chờ cô dâu xuất hiện. Đi những bước chậm chạp, nhẹ nhàng hơn. Cô bé thật dễ thương từng bước, từng bước xuống đi xuống. “Anh. Em từng bước khế. Dì đặt đến người thương.”(2) Cô đi nhẹ nhàng khoan thai thật khác hẳn chỉ năm phút trước đây đã hiểu kỳ, chen lấn cho bằng được để thấy cảnh nhà trai đến, hay nhảy những bước chân sáo lên cầu thang, quên là đang mang đôi giày cao gót thật cao.

Nghi thức lễ cưới diễn ra đơn giản. Đền Long Phụng được thắp lên. Cô dâu chú rể quỳ lạy gia tiên. Cô dâu hạnh phúc đón nhận chiếc nhẫn trời chặt cuộc đời mình với người yêu và chàng trai cũng nhận từ cô chiếc nhẫn ân tình ràng buộc. Cặp vợ chồng mới cùng dâng lên ông bà, cha mẹ những ly trà bày tỏ sự cảm ơn công sinh thành dưỡng dục. Sau đó, họ hàng hai bên tặng quà cho cô dâu chú rể. Ai cũng xúc động khi thấy cảnh mẹ chồng Carolyn nước mắt rưng rưng đeo nhẫn cho cô bé. Nghẹn ngào cảm ơn gia đình đã cho bà một đứa con ngoan, dễ yêu đến vậy. Ừ, mà thật cô bé quả là dễ yêu!. Học giỏi, ngoan, vui vẻ, thân thiện, nụ cười luôn nở trên môi. Họ hàng, người thân, bè bạn ai cũng thương mến...

Sau tiệc cưới một hôm, hai vợ chồng Carolyn đi Hawaii hưởng tuần trăng mật. Bà con, bạn bè ở xa đều ra về. Căn nhà Hà đã vắng lại càng vắng lặng hơn. Thu ở lại chơi với bạn thêm vài hôm nữa. Đêm nằm bên nhau, Hà nói với Thu “Gả chồng cho con xong. Tao thật nhẹ nhõm. Quả bom nổ chậm đã được tháo gỡ!” Hà cười khúc khích: “À mà này... Tao muốn xin một quả bom trong nhà mi cho con trai tao được không?” Thu mơ mơ màng màng, mắt nhú lại vì buồn ngủ lắm bắm trả lời bạn: “Bậy nà, tao có phải trùm khủng bố đâu mà có bom hả mi? Không nói thêm, Thu ngoẻo đầu trên gối ngủ ngon lành. Nhìn cô bạn thân, nghĩ đến lúc hai người sẽ kết sui gia Hà lại mỉm cười. “Minh sẽ tổ chức một đám cưới thật linh đình cho chúng nó. Carolyn lấy chồng Mỹ. Lần này phải cưới vợ Việt Nam cho con trai. Thấy hai đứa nhỏ cũng thật thân với nhau, Hà thấy vui trong bụng. “Ừ, mình chỉ cầu mong cho hai đứa sẽ thành... vợ chồng để hai người bạn thân từ lúc để chỏm đến giờ ... thành sui gia thì vui biết mấy nhi!!...”

Forget Me Not Dalat

(1) Là một Tiểu thuyết của Bình Nguyên Lộc

(2) Thơ Xuân Diệu

# *Một Người Anh*

## BIỆT ĐỘNG QUÂN

Nguyễn Trãi

Thành phố Bảo Lộc nằm sát cạnh Quốc Lộ 20 nối liền Sài Gòn Đà Lạt, một huyết mạch chính cho nguồn tiếp tế từ Thủ Đô Sài Gòn đến thành phố đồi núi, bạt ngàn những gốc trà.

Bảo Lộc chộn rộn hẳn lên vì Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân vừa được không vận từ Pleiku đến để tăng phái cho chi khu nói riêng và cả hai tỉnh Lâm Đồng và Tuyên Đức (Đà Lạt ) nói chung.

Đường phố nhộn nhịp người ngược xuôi nhất là màu áo rằn ri, bỗng nhiên xuất hiện trong các ngã đường, chợ búa, hàng quán, làm người dân nghĩ đến những trận đánh như sắp xảy ra trên vùng đất đồi núi nhấp nhô không bình yên từ mấy năm nay.

Tôi nhận nhiệm vụ làm Tiền Sát Viên cho một trong những Tiểu Đoàn của Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân mới đến đây. Chiếc xe Jeep chở tôi cùng hai pháo thủ, một anh chàng mang máy truyền tin và một mang thức ăn cho cả ba người. Chúng tôi đến một



vườn Cao su thuộc xã Tân Hà để trình diện Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân.

Dĩ nhiên Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn, cũng như các Tiểu Đoàn Biệt Động Quân trực thuộc đã có công điện báo trước sẽ có các đơn vị Tiễn Sát Viên của một Pháo Đội 105 tăng phái cho chi khu Bảo Lộc và sẽ yểm trợ trực tiếp cho Liên Đoàn trong cuộc hành quân sắp diễn ra vào ngày mai. Do đó họ không ngạc nhiên chút nào khi thấy những toán quân nhân mặc quân phục khác với màu của binh chủng Biệt Động Quân đang có mặt trong đơn vị của họ.

Phải công nhận một điều hết sức chính xác, tất cả các cuộc hành quân nào đối với mọi binh chủng ra trận đánh nhau như Thiết Giáp, Bộ Binh, Biệt Động Quân, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến luôn luôn có các toán Tiễn Sát Viên Pháo Binh tăng phái kèm theo để yểm trợ, điều chỉnh tác xạ Pháo Binh khi hữu sự.

Một sự cùng chung chiến đấu như thế luôn luôn là niềm cảm mến của các đơn vị tham chiến cho cuộc hành quân sắp xảy ra.

Bằng chứng sau những lần hành quân, lính thường tràn ra phố để mua sắm lương thực cho cuộc hành quân kế tiếp, hay tìm nơi giải trí một đôi giờ. Họ uống rượu trong các quán ăn, hay giải khát trong các quán cà phê. Trong những dịp như thế, tôi chưa bao giờ thấy có các cuộc xô xát giữa những người lính Pháo Binh đang đồn trú tại thành phố với các quân nhân của các đơn vị tác chiến khác binh chủng.

Tuy nhiên trong lòng tôi cũng có chút lo âu. Không biết ông Tiểu Đoàn Trưởng mà tôi sắp sửa trình diện đây có thân thiện với mình không hay “mặt lạnh như đồng”.

Một người lính Biệt Động Quân đưa tôi đến gặp vị Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11. Tôi đưa tay chào: “Trình diện Thiếu Tá, chúng tôi là toán Tiễn Sát Viên Pháo Binh được tăng phái cho đơn vị của Thiếu Tá trong cuộc hành quân ngày mai”.

Dáng người cao cao không mập với đôi lông mày rậm hơn bình thường và đặc biệt cái hàng ria mép được cắt tỉa chăm chút cẩn thận, ông đưa tay chào lại và nụ cười rất tươi trong lúc đưa tay ra bắt tay tôi .

“Ồi sướng quá có cậu đây rồi là tôi yên chí hết“. Thiếu Tá Huân, Nguyễn Văn Huân, nét mặt vui tươi hiện lên rõ, niềm nở đón tôi như một sự yên tâm cho tôi trong giờ phút chào hàng như cô dâu mới về nhà chồng .

Hình ảnh ông Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 của Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân làm cho tôi cảm thấy thân thiện và mến mộ binh chủng này ngay từ phút đầu gặp .

Những trận đánh, những kỷ niệm sống chết bên nhau trong lúc hành quân hay kể cả những khi đơn vị ông ta đang hành quân mà tôi thì đang tại hậu cứ, ông vẫn nhớ tôi hay có thể là vì ghiền thích nói chuyện với tôi cho nên vẫn gọi máy về hậu cứ của tôi để “tán phét” những chuyện đầu đầu trong khi đơn vị ông dừng quân nghỉ để ăn trưa. Mỗi lần như thế ông phải bảo người Sĩ Quan Tiền Sát Viên đang bên cạnh ông trao máy truyền tin cho ông gặp tôi.

Tôi kính nể Thiếu Tá Nguyễn Văn Huân và dần dà thương mến ông trong tình cảm riêng dành cho một đơn vị trưởng của một đơn vị gan dạ. Tôi cảm phục tinh thần chiến đấu





dũng cảm của ông nói riêng và của toàn đơn vị Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân nói chung. Bởi lẽ ông và đơn vị không bao giờ lùi bước trước những tình huống gian nan nguy hiểm. Tôi rất mến ông vì đức tính bình dị xuề xòa không quan liêu với thuộc cấp, nhưng cũng rất cứng rắn trong mệnh lệnh lúc điều quân.

Nhiều lần tôi đã phiêu lưu làm những điều không bình thường chẳng hạn như trong Pháo Đội tôi có cả chục toán Đê Lô (Quan Sát Viên Pháo Binh) chia phiên nhau tăng phái cho các đơn vị hành quân, mỗi toán đi một cánh quân. Sau mỗi cuộc hành quân, các toán về hậu cứ nghỉ ngơi chờ tới phiên mình trong cuộc hành quân khác. Cũng giống như xe đò chờ “tài” tại bến .

Bởi vậy cho nên nay mình được tăng phái với Tiểu Đoàn này, lần tới đi với đơn vị khác, có thể là Thiết Giáp hay Bộ Binh Trung Đoàn 44. Nhưng vì Biệt Động Quân rất khoái tôi đi hành quân chung, cho nên tôi thường hay tình nguyện đi với Biệt Động Quân tiếp tục dù rằng tôi mới chấm dứt xong một trận hết một nhiệm kỳ .

Không biết cơ duyên nào mà tôi gắn liền với Biệt Động Quân trong suốt thời gian đi Đê Lô từ lúc mới ra trường. Đúng 18 tháng sau tôi rời nhiệm vụ Tiền Sát Viên để nhận chức vụ Trung Đội Trưởng của một đơn vị vừa thành lập và chuyển về Vùng Chiến Thuật khác cũng như trực thuộc Sư Đoàn khác.

Nhưng cái duyên cái nợ của tôi đối với Biệt Động Quân vẫn còn mãi cho đến nhiều năm sau này. Vì vị Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân vẫn “theo tôi” như thường. Khi tôi làm Trung Đội Trưởng Trung Đội Pháo Binh tăng phái cho Chi Khu Hoài Ân, một địa danh xa trong miền núi phía Bắc Tỉnh Bình Định, một ổ Việt Cộng quậy phá ngày đêm. Bỗng nhiên một ngày nọ, chợt thấy Trung Tá Nguyễn Văn Huân đến nhận chức vụ Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Hoài Ân.

Hai thầy trò gặp nhau không hẹn trước ở đây cho nên xúc động và mừng rỡ khôn cùng. Tôi tự trong thâm tâm hứa sẽ giúp ông bắn yểm trợ tối đa khi Chi Khu cần Pháo Binh. Phải nói là ngoài nhiệm vụ còn có sự “thiên vị vì quen biết”. Trong chiến tranh, điều này là có thật đối với tôi trong suốt thời gian ông giữ chức vụ Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng tại đây.

Thời gian này, gần như sáng nào Việt Cộng cũng pháo kích vào Quận Hoài Ân, có bữa trật ra hàng rào kẽm gai có bữa lọt vô ngay trong các toà nhà của quận mà đơn vị Pháo Binh của tôi thì đóng ngay trong cùng vị trí ấy chung trên một ngọn đồi. Vì ngọn đồi rất nhỏ nên cả hai đơn vị như chung là một. Hai ụ súng đại bác của trung đội tôi nằm ngay trên sân cỏ của Quận.

Thông thường khi bị pháo kích, tôi phải chờ đợi Ban 3 của Chi Khu gọi điện thoại cho tọa độ và xin phản pháo, nhưng tôi phá bỏ thủ tục ấy mà phản pháo tức khắc không cần đợi lệnh của Trung Tâm Hành Quân Chi Khu.

Trước đó tôi đã nhận và cập nhật hàng đêm vị trí đóng quân của quân bạn thường là Địa Phương Quân làm tiền đồn hay địa điểm phục kích đêm. Đã chấm tất cả tọa độ điểm đứng quân bạn, và còn lại là những tọa độ tiền liệu đã tính yếu tố sẵn để khi hữu sự thì bắn ngay không phải tính toán yếu tố mất thời gian.

Những tọa độ tiền liệu này do Ban 3 Chi Khu cung cấp và đã tiên đoán những địa điểm địch thường hay đi ngang qua, hay tụ tập trước khi tấn công bất cứ một đơn vị Bộ Binh nào trong tầm súng.

Tôi đã làm cho cả Chi Khu và cả Trung Tá Huân phải khâm phục hết mình vì vừa mới có một quả đạn địch pháo kích rớt trên căn cứ, tức thì chỉ một hay hai giây đồng hồ sau một quả đạn phản pháo của Trung Đội tôi rời khỏi nòng súng.

Tiếp ngay sau đó là cả hai khẩu 105 ly cùng hàng chục tràng bắn liên tục. Quân địch cũng không tài nào nghĩ ra

được tại sao tôi phản pháo nhanh đến như vậy. Chỉ một giây sau đã có đạn đại bác đáp lễ.

Không ai có thể biết được rằng tôi đã cho nạp đạn sẵn trong nòng, yếu tố đã ghi sẵn trong súng với một trong những toạ độ tiên liệu. Và giây giựt cò súng được nối dài cho tới hầm ngủ của nhân viên khẩu đội. Bất kỳ là pháo thủ nào, khi nghe có pháo kích là giựt cò ngay tạo nên tiếng nổ uy hiếp tinh thần địch quân và làm kích thích tinh thần chiến đấu của quân bạn.

Nếu vị trí đặt súng pháo kích của địch có khác với địa điểm đạn rơi của tôi thì các khẩu súng tức tốc phải xoay hướng đến địa điểm địch đặt súng ngay sau đó.

Bao nhiêu lần như thế địch đã vất giở lên cổ mà chạy, và không thể kéo dài cuộc pháo kích. Có lần được may mắn nhờ tôi áp dụng phương pháp “bắn quạt” tôi tự nghĩ ra mà trong Trường Pháo Binh không hề dạy, cũng không một cấp chỉ huy nào nói với tôi.

Tại toạ độ phản pháo hay bắn quấy rối đầu tiên, các khẩu đội sau khi bắn quả đầu tiên tự động quay nòng về trái 5 ly giác bắn quả nữa, trở về phải 10 ly giác bắn tiếp quả khác, tăng góc thẳng bằng (chiều cao nòng súng) lên 10 ly giác, bắn và hạ xuống trở lại 20 ly giác, bắn. Các trái đạn sẽ rải rộng chung quanh điểm bắn đầu tiên, và hên làm sao nó trúng ngay cây súng cối 61 ly của mấy anh chàng lén lút vừa pháo kích mới được ba quả đạn thì bị chết tươi cả toán.

Trung Tá Nguyễn Văn Huân, quận trưởng đến tận Đài Tác Xạ của tôi bắt tay khen đáo để “Sao Cậu bắn nhanh quá vậy, tài thiệt! tài thiệt! Phải thưởng cho cậu mới được”. Giọng nói người Bắc khàn khàn và hay nở nụ cười có máu tếu khi đang nói. Tôi nói “tại ông anh quý của tui nên phải đặc biệt mà” Không biết nghĩ sao mà sau đó ông cầm năm ngàn đưa tôi và nói “tớ thưởng cho này, cầm mà đi Quy Nhơn chơi cho ra phết.”

Một sáng nọ, cả quận còn đang ngủ say, bỗng có tiếng

pháo kích của địch, đạn rơi trên vị trí quận cũng là vị trí của trung đội tôi. Cũng tưởng tích cũ soạn lại, tôi cho phản pháo bằng cách “bắn quạt”. Bắn một hồi cũng không thấy địch im tiếng súng, trong khi từ Bộ Chỉ Huy Chi Khu gọi điện thoại sang báo Đồn An Hoà bị tấn công, yêu cầu tôi yểm trợ tối đa.

Đồn An Hoà nằm cách vị trí súng của tôi hơn tám cây số đường chim bay về hướng Tây Nam Quận Hoài Ân, nơi đây một Đại Đội Địa Phương Quân đồn trú và chịu trách nhiệm an ninh lãnh thổ quanh vùng hoạt động. Ba giờ sáng địch dùng chiến thuật biển người để tấn công và quyết dứt điểm căn cứ này.

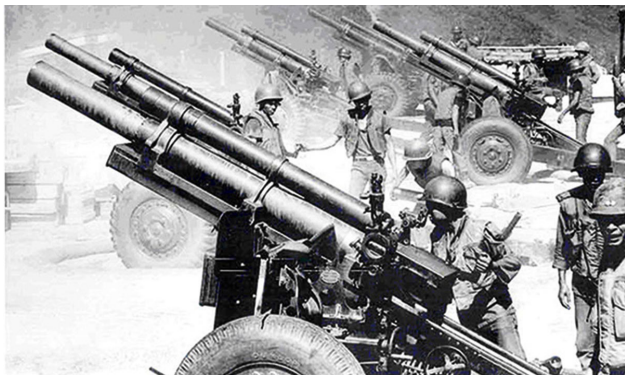
Cũng may là trước đây nhờ có lớp huấn luyện điều chỉnh tác xạ pháo binh dành cho các Đại Đội Trưởng Bộ Binh, đồng thời đồn An Hoà cũng đã được điều chỉnh các toạ độ tác xạ tiên liệu gần cũng như xa đồn và đã có tên các hoả tập.

Tôi báo Chi Khu cho tôi tần số liên lạc truyền tin của Đại Đội An Hoà để tôi liên lạc trực tiếp không thông qua trung gian của Chi Khu nhưng vẫn có sự theo dõi của Chi Khu .

Bên đầu máy An Hoà tôi gặp được người Đại Đội Trưởng, và tôi cũng biết trên hệ thống đã có sự hiện diện của “ông thầy Biệt Động Quân” của tôi vẫn ra lệnh trực tiếp cho An Hoà .

Địch dùng chiến thuật tấn công đồn và pháo kích căn cứ

Pháo Binh  
ngăn sự  
yểm trợ cho  
đồn bị tấn  
công. Tôi đã  
xin tác xạ từ  
một căn cứ  
pháo binh  
Thiết Đính  
có tới sáu



khẩu 105 và bốn khẩu 155 đang trong vòng hỏa lực để yểm trợ cho tôi.

Các khẩu đại bác tại Thiết Đính không thể bắn yểm trợ cho đồn An Hoà mà chỉ yểm trợ cho căn cứ của tôi mà thôi vì ngoài tầm hỏa lực.

Một mặt tôi trực tiếp điều chỉnh tác xạ các loạt đạn từ căn cứ Thiết Đính bắn xung quanh quận Hoà Ân để phản pháo và ngăn đợt tấn công vào quận. Mặt khác tôi nhận sự điều chỉnh tác xạ do yêu cầu của người Đại Đội Trưởng đồn An Hoà.

Kiểu “công đồn dã viện” của địch như thế này cũng thường xảy ra, họ muốn trói tay tôi không cho hà hơi tiếp sức cho đồn An Hoà đang bị tấn công.

Trời đã bắt đầu sáng dần và đám người “sinh Bắc tử Nam” này liều mình xung phong đợt kế tiếp. Tôi nghe trong hệ thống vô tuyến cảm nhận được sự hốt hoảng, lo sợ và mất tinh thần của số quân nhân đồn trú còn lại trong đồn, có lúc dòng nước mắt tự trào ra và thương cho số phận của họ trong vài phút tới ... Các tràng đạn chạm nổ lên tục cày xói xung quanh hàng rào kẽm gai vòng ngoài của đồn An Hoà dường như không cản được bước chân ngông cuồng liều chết của địch quân. Trời còn sớm quá nên dù đã gọi phi tuần từ Quy Nhơn hay Phù Cát lên can thiệp nhưng chưa thấy đâu.

Tôi nhắc ống điện thoại gặp Ông Bạn Già Trung Tá Huân Quận Trưởng: “Chỉ còn một cách duy nhất, Trung tá ra lệnh cho các thằng con còn lại tìm chỗ ẩn nấp chắc nhút, chờ tụi nó tràn vào tôi bắn phủ đầu trên căn cứ bằng đạn VT nổ cao”.

Tôi nghe ông ta nói với người Thiếu úy Đại Đội phó còn sống: “Phở Bắc sẽ mang đến tận giường ngủ của các anh, hãy bình tĩnh mà ăn coi chừng nóng”

Trong khi chờ đợi tín hiệu từ đồn báo về lúc địch quân tràn ngập trên căn cứ, tôi xử dụng tất cả mọi quân nhân trong trung đội tháo tối đa các đạn và gắn đầu nổ VT nổ cao đến hết mức tối đa có thể làm được.

Giây phút này hồi hộp đến ngạt thở vì tôi đang chuẩn bị bắn trên đầu quân bạn, một chọn lựa không có con đường nào khác. Tôi nhắm mắt lại hít một hơi thở dài và nhả ra từ từ trong khi tâm trí cầu nguyện mọi may mắn đến cho mình và đơn vị bạn.

Tín hiệu được phát đi từ đồn An Hoà: “đã có nó rồi“. Trái tim tôi như muốn ngừng đập vì xúc động bởi vì hiệu lệnh “bắn!“ sẽ san bằng căn cứ và những thân người sẽ ngã xuống, không biết trong đó các người Lính Địa Phương Quân còn sống sót có bị nghiệt ngã theo không?

Trước đó đích thân tôi dọn đi dọn lại nhiều lần điều chỉnh thời nổ của đầu nổ VT cho thật chính xác và chỉ nổ cách mặt đất 20 mét, tuyệt đối không để lộn đầu nổ chạm vào trong nhóm ấy.

Có cả 100 tràng đại bác được thoát khỏi nòng súng trong vòng 15 phút, khói súng bay tỏa mịt trời, tiếng nổ chát chúa liên tục. Khi tràng đạn cuối cùng chấm dứt, nó sẽ quyết định trận chiến về đâu. Một trăm tràng của một trung đội hai khẩu đại bác có nghĩa là có hai trăm quả đạn được bao phủ căn cứ An Hoà

May mắn thay, hai phi tuần khu trục cũng vừa lên vùng đúng lúc, họ không thể liên lạc trực tiếp dưới đồn mà chỉ với Ông Chi Khu Trưởng kiêm Quận Trưởng trên đầu máy.

Bụi mịt trời trên căn cứ của đồn An Hoà chưa lắng xuống, Pháo Binh ngừng tác xạ, nhường cho hai phi tuần nhào xuống lộn lên bỏ bom xung



quanh vòng rào căn cứ theo lệnh Trung Tá Chi Khu Trưởng hầu ngăn chặn sự rút lui của địch quân.

Đã có ba đại đội tiếp viện cho đồn An Hoà từ khi mở màn nhưng giờ vẫn còn bên ngoài xa vì né đạn Pháo Binh và bom máy bay.

Tại vị trí của Quận, các dàn pháo kích của địch cũng ngưng pháo, chúng có hai vị trí đặt súng ở hai nơi. Tôi không thể biết được có sự thiệt hại nào cho chúng bởi vì phía Quận lo đồn thời gian và sức lực để cứu đồn An Hoà. Phải chờ kết quả sau khi hành quân lục soát.

Tiếng súng im bật cho cả hai phía, máy bay hết đạn hết xăng đã rời vùng, trên không chỉ còn lại hai chiếc trực thăng võ trang và một chiếc chở Trung Tá lên vùng quan sát.

Ba đại đội vào được tới nơi một phần lo lục soát cố tìm kiếm các quân nhân ẩn nấp sống sót. Phần lớn truy kích bọn địch tháo chạy. Qua làn sóng truyền tin nghe được phe ta chỉ còn sống sót có bốn mươi lăm người, đa số đã hy sinh trong các đợt xung phong đầu. Xác ông đại đội trưởng được tìm thấy trong một giao thông hào ngay phòng tuyến thứ nhì. Có lẽ ông đang điều động quân và đã bị hai viên AK xuyên qua ngực.

Địch chết tràn lan trên mặt đất căn cứ, nằm vắt vèo trên hàng rào kẽm gai, ngay cả dưới giao thông hào của đồn An Hoà. Những loạt đạn “nổ chụp” rất chính xác ngay trên đầu địch quân lúc chúng mới vừa tràn vào còn đang chạy trên mặt đất

Chúng không thể ngờ được có vụ bắn trên đầu như thế này. Nếu không giải quyết bắn ngay trên đầu căn cứ thì giờ đây quân địch đã tràn ngập và chiếm căn cứ này rồi. Nhờ các binh sĩ đã ẩn nấp dưới những hầm trú ẩn kiên cố nên đã bảo toàn được mạng sống và số xác địch đếm được 38 xác cùng với vũ khí cá nhân bỏ lại.

Trung Tá Quận Trưởng sau khi bay thị sát chiến trường trở về đã tạt qua hầm đài tác xạ của tôi. Trong nét mặt mỗi

bơ phờ còn in đậm dấu nhưng vừa thấy tôi đã có nụ cười thật quen thuộc và tươi hẳn lên bằng cách ôm kẹp cổ tôi như tình thân thiện của bạn bè. Ông nói: “Tớ không ngờ cậu tuyệt quá! Tuyệt quá! Đã cứu lấy nhiều sinh mạng. Rồi ông kể cho tôi nghe hiện tình trên mặt đất, ngoài vòng rào, cách thức địch tấn công vào đồn ra làm sao. Ông rất hài lòng với chiến công vừa có được.

Tôi lơ mơ nhớ lại hình ảnh của ông trong những tháng ngày ở Bảo Lộc hai năm trước khi tôi cùng đơn vị ông gian khổ biết chừng nào. Một cuộc hành quân truy lùng địch tại cây số 16 giữa Bảo Lộc và Di Linh về hướng tây bắc. Lệnh hành quân có sáu ngày, vừa chấm dứt .

Đoàn quân từng bước lê chân mệt mỏi kéo ra được quốc lộ để chờ xe trên tỉnh đến đón về hậu cứ, thì bất ngờ một tiểu đoàn VC phục kích đoàn xe kéo súng pháo binh có một đại đội địa phương quân tháp tùng ba chiếc thiết giáp hộ tống. Tất cả tan tành. Cuộc phục kích chớp nhoáng vừa xảy ra trên vùng Phú Hiệp giữa đường từ Di Linh đi Liên Khương Đà Lạt

Thế là Tiểu Đoàn Biệt Động Quân nhận lệnh đi tiếp viện, Nhưng thân xác rã rời gần như không thể bước đi được nữa, thế mà lệnh của ông ban ra làm như mọi người lính tan biến mệt mỏi chán chường cùng nhảy lên xe đi tiếp cứu.

Chưa hết, chiều tối mệt mỏi mới đến nơi thì chỉ nhìn thấy từng xác chết của phe ta lẫn địch ngổn ngang sau một trận tao ngộ chiến. Phải nói sự thiệt hại nghiêng hẳn về phe ta, vì đang di chuyển thì bị phục kích với quân số địch hơn gấp bốn lần.

Sáng hôm sau, tại nơi đây những xác chết này mà đêm qua chúng tôi đã nằm chen với nhau để ngủ, một cuộc tái trang bị lương thực vừa xong thì từng đoàn trực thăng đáp xuống bốc chúng tôi nhảy vào hướng tiểu đoàn địch vừa rút để truy kích, cách quốc lộ chừng sáu cây số.

Dĩ nhiên là sự bất mãn có cơ hội bùng phát trong đám



binh sĩ, vì đáng lẽ sau cuộc hành quân vừa qua sẽ được về hậu cứ nghỉ xả hơi, ai ngờ lại hành quân tiếp. Tiếng chửi thề lác đác. Tôi cũng đọc được trong ông những điều bực dọc, nhưng ông đã giữ thái độ mềm mỏng, khuyên bảo quân nhân thuộc cấp thế nào mà họ trở lại rất vui vẻ dẫn thân tiếp.

Tôi rất khoái đi hành quân với Biệt Động Quân ở điểm nấu cơm bữa nào ăn bữa nấy không nấu cho cả ngày. Và không hiểu vì ông ta thương tôi điều gì mà không bao giờ cho cả toán thầy trò tôi nấu ăn. Lính Biệt Động Quân nấu cho chúng

tôi ăn nghĩa là tôi phải ăn cơm chung với ông, còn hai đệ tử tôi thì ăn với lính của ông. Ông cấp phát cho tôi áo quần



trận rần rì và

ca chiếc nón sắt đầu cốp. Tôi trở thành lính Biệt Động Quân. Cũng tại chút tình nhỏ này mà lúc nào tôi cũng mang nặng trách nhiệm không làm phụ lòng ông trong suốt cuộc hành quân. Bao giờ tôi cũng nắm chắc tọa độ vị trí điểm đứng để khi dụng địch thì tác xạ ngay và chính xác.

Truy tìm dấu vết quân địch vừa mới phục kích đoàn xe hôm qua đến chiều ngày thứ năm trời tối đen không thấy đường đi và người sau không nhìn thấy người đi trước mà vẫn chưa tìm ra được một địa thế thuận lợi cho việc đóng quân đêm.

Bất ngờ, khi đi qua một vũng nước dường như là của một con suối khô cạn còn sót chút nước, nhưng bên cạnh và bên trong vũng nước ấy đã có sáu cái xác chết nằm yên đó. Bấm đèn pin nhìn kỹ thì đó là xác của bọn địch bị thương nặng và bị bỏ lại vì chúng đang bị truy kích ráo riết.

Vậy là đã lần ra dấu vết quân thù và biết chắc bọn chúng đang quanh quẩn đâu đây. Dừng lại không được, tiến tới cũng không yên vì trời tối quá. Chúng tôi có linh cảm sắp xảy ra một trận xáp lá cà giữa những bụi cây rậm không cao lắm.

Ông ra lệnh tất cả ngồi xuống súng cầm tay và im lặng chờ đợi nghe ngóng tiếng động phát ra hay không. Giây phút thật căng thẳng thần kinh ....

Cùng một lúc tôi cũng nhớ đến vị Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân, Đại Úy Đào thường hay nghiêm nghị ít cười với thuộc cấp, tôi cũng nhớ về gương mặt của Đại Đội Trưởng Trịnh Trân, người Huế hay Chu Sĩ Lương người Bắc cả hai cùng khoá 20 Đà Lạt mà không biết giờ này đang làm gì ở đâu .

Trung Tá Huân kéo tôi về với thực tại khi ông nói “Đúng là tụi mình có cái duyên gặp nhau cậu à nếu ông không nhanh trí thì khổ đời tở lắm rồi ...”

Tôi cảm thấy tự đắc bởi lời tăng bốc ấy nhưng vẫn làm bộ nói phớt lờ: “Tôi cũng run và liều Trung Tá ạ”.

Không hiểu có phải vì sự chiến thắng cứu được đồn không rơi vào tay giặc, cùng với xác giặc nằm ngổn ngang trên trận chiến cũng như số vũ khí tịch thu được mà khoảng ba bốn tuần sau thì Trung Tá Huân báo cho tôi biết là ông rời đây để vào nhận nhiệm sở mới. Tôi hỏi Trung Tá đi đi sao? Bỏ tôi sao?

Người ta thuyên chuyển tở chú tở có xin đi đâu. Lúc nào ông cũng xưng với tôi là “Tở” mới đầu cũng thấy làm sao ấy, riết rồi thành quen.

Ông bảo tôi, bất cứ khi nào đi Quy Nhơn thì Cậu ghé chỗ tở. Tôi hỏi chỗ nào? Quận An Nhơn. Đã à ghen, thế là được đi lên rồi còn gì, từ một chỗ khỉ ho cò gáy như Hoài Ân giờ về chỗ trù phú đồng xanh phố thị thì sướng còn gì bằng, tôi nói một hơi dài như vậy. Ông ta nhếch hàng ria mép cười như đồng tình với tôi.

Sang Mỹ tôi làm nghề chụp hình đám cưới nhiều năm

liên, bỗng một bữa vừa đến nhà trai để chuẩn bị chụp hình đi rước dâu thì tôi thấy Trung Tá Nguyễn Văn Huân đang có mặt tại đây. Thật bất ngờ nên hai người chúng tôi không cầm được nước mắt. Điều gì đó làm nghẹn cứng cả họng trong nỗi mừng xúc động. 35 năm bây giờ mới gặp trở lại một người đáng kính, đáng phục trong những khi gian khổ của cuộc chiến.

Một khung trời núi rừng Bảo Lộc mờ mờ trở lại trong ký ức. Những buổi tối ngồi gần nhưng không thấy mặt nhau, ăn cơm mà sao thấy có cái gì là lạ trong miệng, thì ra con vắt đã búng vào chén cơm từ lúc nào, tiếng xung phong ào ạt phát ra khi sát với quân thù, lấy nước có xác người bên cạnh để uống ... Ôi nhiều, thật nhiều điều trở lại trong ký ức khi cả hai đang ở trong một môi trường đầy đủ mọi tiện nghi.

Rồi một hôm tôi được tin người anh, Cựu Trung Tá Nguyễn Văn Huân Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân, Quận Trưởng Quận An Nhơn Bình Định đã ra đi vì một tai nạn xe cộ tại Dallas.

Một lần nữa, tất cả đều trở lại trong tôi như một khúc phim quay chậm với những tháng năm gần gũi chiến đấu bên nhau.

Một kiếp người như một khối nước của giòng sông chảy ra biển khơi và tan biến. Cầu nguyện cho Linh Hồn anh sớm siêu thoát .... Tôi vẫn luôn nhớ dáng người của anh và nụ cười bên hàng ria mép dễ thương.

**Nguyễn Trãi**

# Một Lần Trở Lại GÒN PHỤNG

## Bến Tre

Trần Thanh Hoàng



Cuối năm 1987, tôi nhận hợp đồng tu bổ, sơn phết lại chùa Nam Quốc của ông Đạo Dừa trước kia để chuẩn bị đón khách du lịch đến thăm vào dịp tết Tân Mão. Bấy giờ Công Đoàn Việt cộng tỉnh Bến Tre quản lý khu vực này muốn khai thác thắng cảnh hữu tình ở đây để “móc túi nhân dân”.

Khuôn viên chùa Nam Quốc sau một con giáp lột vào tay Cộng

Sản đã xuống cấp trầm trọng chẳng còn giống “con giáp” nào. Cột rồng sứt mẻ, loang lổ; điện thờ thì chúng làm hội trường: tượng Phật được thay thế bằng tượng già Hồ trông thật kệch cỡm. Bao nhiêu vật lạ, của quý như cặp ngà voi, mũi kiếm cá Đạo, Đại Hồng chung...không cánh mà chui vào nhà riêng mấy tay Việt Cộng đầu sỏ thuộc tỉnh ủy Bến

Tre. Nhất là bộ chậu kiếng quý thật to ghép bằng miếng chén kiếng hiện nằm chễm chệ trong nhà khách tỉnh ủy bên thị xã Bến Tre - tức dinh tỉnh trưởng của đại tá Phạm Chí Kim trước tháng Tư năm 1975.

Nhóm chúng tôi hơn mười người gồm thợ hồ, thợ mộc, thợ vẽ làm việc ròng rã suốt cả tháng trời. Mỗi đêm, nhất là những đêm trăng sáng tôi thường leo lên đài cao giữa bốn bề mênh mông lồng gió mà thả hồn về dĩ vãng... Cũng nơi này năm xưa, khi còn là học sinh bậc trung học tôi thường đến đây mỗi độ trăng rằm với bạn bè hay người yêu để hưởng chút không khí thanh bình mong manh giữa một đất nước đầy khói lửa chiến tranh, hận thù. Có lẽ du khách trước kia đến đây cũng mang tâm trạng giống như tôi mỗi lần bước vào khu vực chùa Nam Quốc.

Nhắc đến đây, không thể không kể đôi điều về ông Đạo Dừa. Ông tên tục là Nguyễn Thành Nam, sinh năm Kỷ Dậu (1909) người làng Phước Thạnh, tổng An Hòa, quận Trúc Giang, tỉnh Bến Tre là con cả của chánh tổng Nguyễn Thành Thúc và bà Lê Thị Sen.

Gia đình ông chánh tổng Thúc giàu có nên các con trai được cho ăn học đầy đủ. Sau khi học trường College Mỹ Tho, cậu hai Nam sang Pháp học ngành hóa học từ năm 1928 đến năm 1935. Sau khi du học trở về nước, cậu hai Nam lập gia đình với cô Lộ thị Nga - ái nữ của ông nghiệp chủ Lộ Cộng Huân và bà Nguyễn Thị Cúc. Đôi vợ chồng trẻ hạ sinh được một cô con gái duy nhất đặt tên là Nguyễn Thị Khiêm tự Loan Anh.

Đang sống yên vui trong một tổ ấm tràn đầy hạnh phúc, bỗng dưng tính tình cậu hai Nam trở nên trầm mặc, ít nói như không màng đến cuộc sống trần tục với vợ đẹp, con xinh.

Năm 1945 ông dứt khoát lìa bỏ mái ấm gia đình xuống tỉnh Châu Đốc vào vùng Thất Sơn huyền bí tìm thầy học đạo. Ông vào chùa An Sơn dưới chân núi Tượng xin quy y



cầu đạo theo phái Hạnh Đầu Đà.

Từ đó ông tịnh khẩu ngồi dưới bệ đá trước cột phướn của chùa suốt ba năm liền. Ngày ngày, ông ôm bình bát đi hóa trai khất thực quanh các xóm trong vùng rồi trở về chùa tiếp tục ngồi tham thiền tịnh khẩu. Sau ba năm tu khổ hạnh, thân hình ông teo tóp chỉ còn da bọc xương, đầu tóc ông đánh xoắn lại thật lạ kỳ.

Năm 1948, ông trở về Mỹ Tho cất một căn chòi nhỏ phía tây Côn Rồng ngồi tịnh khẩu hành đạo trước muôn người qua lại, ông chỉ mặc phong phanh một manh áo chịu đựng nắng mưa suốt hai năm liền. Thời gian này, nếu ai có dịp đi phà qua lại hai tỉnh Mỹ Tho và Bến Tre đều không khỏi hiếu kỳ hướng nhìn về căn chòi lá của ông Đạo Dừa ở đầu mỏm Côn Rồng lộng gió.

Năm 1950, ông trở lại xã Phước Thạnh dựng đài Bát Quái cao 14 thước, đêm đêm lên ngồi hành đạo trên đài cao, ban ngày leo xuống ngồi tịnh khẩu trong am nhỏ. Nếu

có điều chi cần thiết, ông Đạo Hai chỉ viết ít chữ cho người nhà biết ý. Mỗi ngày ông chỉ ăn uống đơn sơ có một buổi vào đúng giờ Ngọ với trái cây và nước dừa do gia đình cung cấp. Hằng năm ông chỉ tắm một lần vào ngày Phật Đản, thời gian sau thì ba năm mới tắm một lần.

Ông thờ cả Đức Không Tử, Đức Phật Thích Ca và Đức Chúa Jesus nhưng không cầu kinh gõ mõ mà chỉ nhắm mắt tham thiền.

Mỗi kỳ rằm lớn hằng tháng, dân chúng trong các tỉnh lân cận kéo nhau nườm nượp về am ông Đạo Hai thăm viếng, cúng bái. Nếu ai có hỏi han, hoặc ông muốn ban nhũ điều gì thì ông chỉ viết giấy đối đáp. Ông không giảng đạo mà chỉ khuyên mọi người trường chay, tu tâm dưỡng tánh, ăn hiền ở lành và niệm câu : "Nam Mô A Di Đà Phật - A Men".

Kể từ đây cả nước ai ai cũng đều biết tiếng "Ông Đạo Dừa" mà người địa phương hay hàng đệ tử, tín đồ kể cả vợ con và thân nhân của ông cũng thường gọi là "Cậu Hai".

Năm 1964, ông Đạo Dừa chuyển qua Côn Phụng giữa sông Cửu Long, đối diện với bến bắc Rạch Miễu dựng đài Bát Quái cao 18 thước để tu hành. Ban ngày ông leo lên đài cao hướng về phía Đông ngồi tham thiền, đến cử Ngọ đệ tử đặt trái cây vô giỏ kéo dây lên đài cho ông độ. Ban đêm, ông trèo xuống ngủ ngồi trong am nhỏ dưới chân đài.

Thời gian sau, một số tín đồ giàu có đóng dâng chiếc thuyền Bát Nhã thì từ đó khách thập phương rủ nhau kéo đến đây thăm viếng đông đảo vào những ngày cuối tuần hoặc ngày rằm lễ. Người thành khản tin tưởng cũng có, mà kẻ hiếu kỳ, tò mò cũng đông. . .thế là người người rủ nhau cùng đến. Nhiều người đem cả gia đình đến Côn Phụng cất nhà sàn ở luôn đó để tu hành, sau cũng có nhiều người quê từ những vùng giao tranh ác liệt kéo về đây sinh sống, trước để tu hành sau là tránh nạn bom đạn hay trốn quân địch. . .

Mọi người đến đây xin tá túc, tu hành đều được chấp thuận chỉ cần ăn chay, mặc áo quần màu nâu và để tóc dài

thì đương nhiên được nhận là đệ tử của Cậu Hai.

Từ đó, đầu mỏm phía Đông của Cồn Phụng được đặt là Chùa Nam Quốc. Chùa được xây dựng đẹp đẽ với cột rồng, sân kiềng và trang trí rất nhiều những biểu tượng kỳ bí, huyền hoặc theo tinh thần “Đại Cầu Hòa - Cộng” như : quả Địa cầu, chữ Vạn, Thần Nhân, Thập Tự Giá, chiếc Cầu Treo, hình Phật Tổ Như Lai, hình Chúa Jesus. .

Những ông đạo tóc dài thay phiên nhau bái lạy bốn phương trên đài cao và động Đại Hồng Chung liên tục mỗi canh giờ quanh năm suốt tháng, tiếng chuông vang vọng bay xa hằng chục cây số vẫn còn nghe. Cậu Hai cất nghĩa đó là chuông nguyện cầu cho phong vũ điều hòa, cho an dân quốc thái trên toàn cõi thế giới để Thánh Nhân sớm xuất hiện đem lại hạnh phúc, hòa bình vĩnh cửu cho muôn loài.

Năm 1966, ông Đạo Dừa viết thỉnh nguyện thư xin chính quyền Sài Gòn phái ra Hà Nội gặp Hồ chí Minh để tìm cách hóa giải cuộc chiến tranh Quốc - Cộng nhưng thực ra là một cuộc chiến “huynh đệ tương tàn - nội da xáo thịt” do các thế lực ngoại bang giật dây. Nhưng tướng Nguyễn cao Kỳ không chấp thuận còn ra lệnh cho Tổng nha Cảnh sát bắt nhốt ông. Hằng trăm đệ tử của Cậu Hai tình nguyện vô tù với thầy không được đã ngồi lý tuyệt thực niệm kinh trước khám Chí Hòa khiến chính quyền e ngại dư luận Quốc tế đành thả ông ra.

Nhân cuộc bầu cử Tổng thống do chính quyền VNCH tổ chức năm 1967, ông Đạo Dừa cũng nộp đơn xin ứng cử. Dựa theo luật ứng cử lúc đó, ứng cử viên Nguyễn thành Nam đã xin được cả trăm ngàn giấy giới thiệu ứng cử có chữ ký hân hoi của đồng bào. Còn số tiền 1 triệu đồng ký quỹ thì Cậu Hai cho chờ mấy bao bố lớn đựng 1 triệu tờ giấy tiền vàng mã cúng cô hồn trên chiếc xe Lambretta ba bánh đậu trước cửa toà nhà Quốc hội để nộp đơn.

Lại một phen lực lượng Nha Cảnh sát Đô Thành Sài Gòn



phải vất vả đem xe cây tới “hốt” thầy trò Cậu Hai về “Dinh Chí Hòa” cất kỹ. Đồng thời chính quyền hai tỉnh Bến Tre và Mỹ Tho được lệnh phối hợp lực lượng tổ chức một cuộc hành quân thanh lọc, bắt cả mấy trăm “Ông đạo tóc dài” nhốt đây hai khám đường Mỹ Tho và Bến Tre. Từ đó sau lưng chiếc áo nâu của đệ tử ông Đạo Dừa có kẻ thêm hai chữ “TU TỪ”.

Phải nhận rằng hiện tượng ông Đạo Dừa xuất hiện trong thời điểm đất nước đang trải qua một cuộc chiến tranh tương tàn đẫm máu khiến cho chúng ta phải suy gẫm. Tốt - Xấu, Đúng - Sai chưa biết, nhưng ít ra ông cũng đã cứu được hằng ngàn sinh mạng người dân Việt muốn tránh khỏi hai làn đạn oan nghiệt, hận thù.

- Còn riêng bản thân Cậu Hai - Ông Đạo Dừa hay kỹ sư hóa học Nguyễn thành Nam thì được gì ?

Thế mà một lần trong thời Tỉnh trưởng Bến Tre là Trung tá Trần Ngọc Châu đã ra lệnh cho Phòng 2 Tiểu khu soạn kế hoạch “xóa” ông Đạo Dừa vào năm 1965 vì cho rằng đạo của ông chỉ làm lợi cho Việt cộng. Đồng thời, phía Việt Cộng cũng khẳng định ông Đạo Dừa được CIA ngầm ngầm tài trợ để ru ngủ và lôi cuốn dân chúng hầu hoạt động tôn giáo vận chống lại chủ nghĩa Cộng sản Vô thần. Điều này không phải vô đoán mà là sự thật trăm phần trăm, vì sau chiếm được miền Nam Việt Nam, tỉnh ủy Bến Tre nhận được lệnh từ Hà Nội là phải thẳng tay triệt hạ chùa Nam Quốc, bắt giam ông Đạo Dừa và những đệ tử thân tín.

Sau đây là một số giai thoại do anh Joseph Cao (hiện sống ở Paris - Pháp) người đã từng bị giam chung với ông Đạo Dừa tại Cần Thơ - ngay sau ngày 30 tháng Tư năm 1975.

Việt Cộng xếp ông vào thành phần tối nguy hiểm và bị biệt giam trong “cô-nét” - tức là một thùng kho bằng sắt thật dày, mỗi cạnh dài hơn hai thước. Chỉ những ai từng bị nhốt trong đó mới hiểu hết nỗi thống khổ của người tù

biệt giam: độ nóng, lạnh trong “cô-nét” gặp mấy lần thời tiết bên ngoài. Bị giam vào đó, người tù không được mang theo chăn mền để đắp khi trời giá buốt thấu ruột thấu xương phải nằm co quắp người lại cho đỡ rét. Ban ngày ánh mặt trời nóng bỏng lan tỏa khắp sáu bức vách sắt hùng hực như trong một lò nung, người tù phải tự cởi hết áo quần mà thân thể vẫn rất bông, mồ hôi máu tuôn rơi nhỏ giọt !

Giữa cái không gian chưa tới chín thước khối đó không một tia sáng nào lọt vào nên phủ toàn một màn đêm thăm thẳm. Mỗi ngày một lần, “cô-nét” được mở cửa ra để một bạn tù khác đổ xô cút đá và đưa cơm nước vào. Cánh cửa vừa hé ra, ánh sáng tràn vào như những tia lửa phóng thẳng vào đôi mắt khiến người tù lão đảo che nhanh mắt lại... Khủng khiếp hơn nữa là lúc cánh cửa sắt rỉ sét đóng sầm thật mạnh vang vọng như tiếng sấm nổ giữa không gian nhỏ xíu như hai lưỡi kiếm nhọn hoắt xé toạt màn nhĩ xông lên tận óc người tù!!! Bù lại, những giờ phút đó không khí trong “cô-nét” thoáng nhẹ hơn nhờ sự trao đổi với không khí bên ngoài nên mùi hôi thúi cũng vơi đi chút đỉnh.

Tiêu chuẩn ăn uống mỗi ngày của người tù biệt giam gồm một ca nước lã với một nắm cơm lạt chớ không có thức ăn gì kể cả muối.

Đấy! Cái địa ngục giữa chốn địa ngục trong “thiên đàng Cộng Sản” mà bọn Việt Cộng đã “khoan hồng nhân đạo” giam hãm ông Đạo Dừa và biết bao chiến sĩ Quốc gia kiên cường khác hằng bao nhiêu năm trời rông rã!

Thế mà kỳ diệu thay, một ông già gần 70 tuổi đời với tấm thân nhỏ xíu chỉ nặng khoảng 30 kí lô là ông Đạo Dừa lại điềm nhiên chịu đựng không một lời ca thán.

Thình thoảng ông gõ ca nước vào vách “cô-nét” liên hồi nghe lanh canh...lanh canh. Khi bên ngoài có tiếng bước chân của tên vệ binh tới gần, ông Đạo Dừa nhỏ nhẹ nói:

- Cậu ơi, tôi thương cậu lắm...

Tên Việt Cộng tức giận la hét bảo im thì ông chậm rãi

tiếp:

- Tôi thương cậu quá...

Hắn càng la to:

- Ông thương thân ông đi, tôi không cần ông thương tôi.

Ông Đạo Dừa từ tốn nói:

- Không cần tôi thương là quyền của cậu. Còn tôi thương cậu là quyền của tôi...tội nghiệp cậu vì chức cậu nhỏ quá không thể giải quyết nỗi chuyện của tôi... thôi để tôi nói chuyện với cấp trên của cậu...

Cuối cùng tên cán bộ trưởng trại giam phải đến bên ‘ ‘cô-nét’’ quát tháo:

- Này! Ông già điên kia muốn gì ?

Ông Đạo Dừa mềm mỏng đáp:

- Tội nghiệp chú cán bộ, tôi thương chú quá đang ngủ ngon giấc mà bị tôi dựng dậy. Nhưng đành phải gọi chú nửa đêm như thế này là vì tôi bị...bỏ đói !

Hắn sùng sộ hét:

- Ai bỏ đói ông ? Cả trại này chỉ có mình ông là được đặc ân ăn bánh mì với sữa...đừng đòi hỏi quá đáng...

- Tôi thương chú chớ có đòi hỏi gì đâu... tôi chỉ uống nước dừa Xiêm do đệ tử tôi gởi vào tiếp tế chớ tôi không ăn bánh mì với sữa của mấy chú đâu...

Hắn nạt ngang:

- Im đi! Ông muốn mau được thả về thì đừng vi phạm luật lệ trại giam đó.

- Luật lệ nào mà bỗng dựng mấy chú giam cầm tôi, vì vậy mà tôi thương mấy chú vi phạm luật lệ...

Tức cảnh hông, tên cán bộ Việt Cộng thét:

- Ông là tay sai của CIA có nợ máu với Cách mạng và Nhân dân...

Ông Đạo Dừa cười xòa nói rần rỏi:

- Tôi thương chú không biết CIA là gì mà cứ mở miệng là buộc tội người ta làm tay sai cho CIA...Tôi thương chú không biết hồi ở chiến khu Việt Bắc ông Hồ đã nhận viện

trợ của Mỹ đó. Tội nghiệp chú chức nhỏ quá không biết gì hết...

Hắn đuổi lý bỏ đi vừa lầm bầm:

- Đồ điên khùng nói bậy...

Cuối cùng, trại giam đành cử anh T.V.T hằng ngày bỏ dĩa cho ông uống.

Tên trưởng trại giam Cần Thơ hành hạ ông Đạo Dừa bằng cách ra lệnh lôi ông ra xịt nước. Vòi nước bắn ra rất mạnh làm ông té lăn, trong khi bọn Việt Cộng đứng vây quanh vỗ tay cười âm ỉ. Thân thể ướt mẹp tái xanh, ông Đạo Dừa lồm cồm bò dậy xếp bằng ngòi tỉnh tọa chấp tay ngẩng cao đầu mặc cho chúng nó lại xịt nước lăn lông lốc nữa...

Hình ảnh một ông già khăng khiu chỉ có da bọc xương mà kiên cường chịu muôn vàn hành vi bạo tàn, vô luân của đám Việt Cộng trong trại giam Cần Thơ đã khiến cho tất cả anh em tù nhân khác đau xót và kính phục vô hạn. Ông như cây sậy mềm dẻo bị oằn oại ngã nghiêng trước cuồng phong nhưng mỗi khi hết bão tố thì hiên ngang ngẩng cao đầu, không bao giờ chịu khuất phục. Đặc biệt nhất là đôi mắt của ông Đạo Dừa luôn luôn rực sáng toát ra ánh nhìn đôn hậu bao la dù trong bất cứ hoàn cảnh khắc nghiệt nào.

Sau mười mấy năm trời giam ông Đạo Dừa tại Cần Thơ, Cộng sản đưa ông về quê quê quán ở xã Phước Thạnh và quản chế chặt chẽ. Mọi người ra vào thăm viếng đều bị theo dõi và đe dọa thậm chí có người còn bị bắt nhốt nữa.

Một thời gian sau, khoảng giữa năm 1992, ông Đạo Dừa lập kế thoát được trốn ra khỏi xã Phước Thạnh, nhưng khi sang đến tỉnh Mỹ Tho thì bị Công an Bảo vệ Chính trị bắt được. Bọn chúng thi hành độc kế đã man cho người siết cổ ông Đạo Dừa bằng dây điện trong căn nhà người cháu của ông trên đường Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Mỹ Tho.

Mọi chuyện giờ đây đã thuộc về quá khứ, nhưng vấn nạn đất nước vẫn còn gặm nhấm trong tim trong óc của cả mấy

chục triệu con dân nước Việt.

Rồi đây giòng đời vẫn cứ trôi nhanh, những điều PHẢI - TRÁI ắt sẽ được soi rọi bằng thời gian :

- ‘ ‘Nguyễn cho hương linh ông Đạo Dừa - Nguyễn thành Nam sớm được siêu thoát : Nam mô A Di Đà Phật - A Men’ ’.

Bây giờ xin trở lại chuyện Cồn Phụng năm 1987, sau khi chúng tôi hoàn tất việc tu bổ sơn phết chùa Nam Quốc, Việt Cộng cho treo tấm bảng ‘ ‘Nhà An Dưỡng Công Đoàn tỉnh Bến Tre’ ’ tức là nơi nghỉ ngơi, dưỡng sức của đám đảng viên Cộng Sản có công trạng thuộc tỉnh ủy Bến Tre.

Trong ba ngày tết Tân Mão năm đó, cơ quan quản lý khu vực Cồn Phụng cho mở sòng bạc, lô tô, đá gà...để vui chơi giải trí và kiếm chác.

Một số người hiếu kỳ trở lại thăm Cồn Phụng trong dịp này ai cũng lắc đầu ngán ngẩm!!!

Cùng tâm trạng với anh bạn cựu phê bình Hoa Kỳ đồng trang lứa, người viết xin mượn mấy vần thơ của bà huyện Thanh Quan để kết thúc bài viết này:

...Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,  
nền cũ lâu đài bóng tịch dương...

**Trần thanh Hoàng**

